

PHẦN I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC TƯ PHÁP THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND-HC ngày tháng năm 2021
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

I. BỒI THƯỜNG NHÀ NƯỚC

1. Danh mục thủ tục hành chính được giữ nguyên

TT	Mã số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Tên VBQPPL quy định nội dung TTHC	Cách thức thực hiện	
							Nộp hồ sơ	Trả hồ sơ
1	2.002165.000.00.00.H20	Thủ tục giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại	115 ngày	Trụ sở cơ quan giải quyết bồi thường	Không	- Điều 3, Điều 33 đến 39, Điều 51 Luật TNBTCNN năm 2017; - Điều 13, 14 Nghị định số 68/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường Nhà nước - Điều 3 Thông tư số 04/2018/TT-BTP ngày 17/5/2018 của Bộ Tư pháp về ban hành biểu mẫu trong công tác bồi thường nhà nước	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI;	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI;

II. HỘ TỊCH

Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi bổ sung

TT	Mã số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Tên VBQPPL quy định nội dung TTHC ⁷	Cách thức thực hiện	
							Nộp hồ sơ	Trả hồ sơ
01	1.001193.000.00.00.H20	Đăng ký khai sinh	01 ngày làm việc	UBND cấp xã	- Đăng ký khai sinh không đúng	-Điều 7, 9, 13, 14, 15, 16 Luật Hộ tịch năm 2014;	- Trực tiếp; - Hoặc	- Trực tiếp; - Hoặc

					<p>hạn (quá hạn): 5.000 đồng/trường hợp.</p> <p>Miễn thu lệ phí đối với:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đăng ký khai sinh đúng hạn. - Đăng ký hộ tịch cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật. - Đăng ký hộ tịch cho người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. 	<p>-Điều 2, 3, 5, 9, 14, 15, 16 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</p> <p>-Điều 2, 3, 4, 6, 16 Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</p> <p>-Khoản 3; Điểm a, b, c Khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 51/2021/NQ-HĐND ngày 17/8/2021 của Hội đồng nhân dân Tỉnh ban hành quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.</p>	qua BCCI;	qua BCCI;
2	1.004772.000.00.00.H20	Đăng ký khai sinh cho người đã có	05 ngày làm việc trong	UBND cấp xã	5.000 đồng/trường hợp.	<p>-Điều 7, 9 Luật Hộ tịch năm 2014;</p> <p>-Điều 2, 3 Nghị định số</p>	<p>- Trực tiếp;</p> <p>- Hoặc</p>	<p>- Trực tiếp;</p> <p>- Hoặc</p>

		hồ sơ, giấy tờ cá nhân	trường hợp hồ sơ đầy đủ; không quá 25 ngày trong trường hợp cần xác minh về việc đăng ký khai sinh và việc lưu giữ sổ bộ		<p>Miễn thu lệ phí đối với:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đăng ký hộ tịch cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật. - Đăng ký hộ tịch cho người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. 	<p>123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</p> <p>-Điều 2, 3, 4, 8 Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</p> <p>-Khoản 3; Điểm a, c Khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 51/2021/NQ-HĐND ngày 17/8/2021 của Hội đồng nhân dân Tỉnh ban hành quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.</p>	qua BCCI; - Hoặc qua DVC mức 3	qua BCCI;
3	1.000894.000.00.00.H20	Đăng ký kết hôn	01 ngày làm việc nếu đủ điều kiện kết hôn theo quy định, 05	UBND cấp xã	<p>Miễn thu lệ phí kết hôn của công dân Việt Nam cư trú ở trong nước và</p>	<p>- Điều 7, 17, 18 Luật hộ tịch năm 2014;</p> <p>- Điều 8 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;</p> <p>- Điều 2, 3, 10 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày</p>	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI;	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI;

			ngày làm việc nếu cần xác minh điều kiện kết hôn của hai bên nam, nữ		đăng ký kết hôn giữa công dân Việt Nam với công dân Campuchia thường trú thuộc khu vực biên giới Việt Nam - Campuchia	<p>15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch;</p> <p>-Điều 2, 3, 4 Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</p> <p>-Điểm b Khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 51/2021/NQ-HĐND ngày 17/8/2021 của Hội đồng nhân dân Tỉnh ban hành quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.</p>		
4	1.001022.000.00.00.H20	Đăng ký nhận cha, mẹ, con	03 ngày làm việc nếu không có tranh chấp, 08 ngày làm việc nếu cần xác minh, trong đó	UBND cấp xã	10.000đ	<p>-Điều 90, 91 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;</p> <p>-Điều 7, 24, 25 Luật hộ tịch năm 2014;</p> <p>-Điều 2, 3 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch;</p> <p>-Điều 2, 3, 4, 14, 15, 16 Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành</p>	<p>- Trực tiếp;</p> <p>- Hoặc qua BCCI;</p>	<p>- Trực tiếp;</p> <p>- Hoặc qua BCCI;</p>

						<p>một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</p> <p>-Khoản 3; Điểm a, c Khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 51/2021/NQ-HĐND ngày 17/8/2021 của Hội đồng nhân dân Tỉnh ban hành quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.</p>		
5	1.000689.000.00.00.H20	Đăng ký khai sinh kết hợp nhận cha, mẹ, con	03 ngày làm việc nếu không có tranh chấp; thông tin khai sinh đầy đủ và phù hợp, 08 ngày làm việc nếu cần xác minh	UBND cấp xã	<p>- Đăng ký khai sinh không đúng hạn (quá hạn): 5.000 đồng/trường hợp.</p> <p>- Đăng ký nhận cha, mẹ, con: 10.000 đồng/trường hợp.</p> <p>Miễn thu lệ phí đối với:</p> <p>- Đăng ký khai sinh đúng hạn.</p> <p>- Đăng ký hộ tịch cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo, người khuyết</p>	<p>-Điều 90, 91 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;</p> <p>-Điều 2, 5, 7, 25 Luật hộ tịch năm 2014;</p> <p>-Điều 2, 3 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch;</p> <p>-Điều 2, 3, 14, 15, 16 Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</p> <p>-Khoản 3; Điểm a, b, c Khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số</p>	<p>- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI;</p>	<p>- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI;</p>

					<p>tật.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đăng ký hộ tịch cho trẻ em, người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. 	<p>51/2021/NQ-HĐND ngày 17/8/2021 của Hội đồng nhân dân Tỉnh ban hành quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.</p>		
6	1.000656.000.00.00.H20	Đăng ký khai tử trong nước	01 ngày làm việc	UBND cấp xã	<ul style="list-style-type: none"> - Đăng ký khai tử không đúng hạn (quá hạn): 5.000 đồng/trường hợp. Miễn thu lệ phí đối với: - Đăng ký khai tử đúng hạn. - Đăng ký hộ tịch cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật. - Đăng ký hộ tịch cho trẻ 	<p>-Điều 7, 9, 13, 32, 33, 34 Luật hộ tịch năm 2014;</p> <p>-Điều 2, 3 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch;</p> <p>-Điều 2, 3, 4, 13 Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</p> <p>- Khoản 3; Điểm a, b, c Khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 51/2021/NQ-HĐND ngày 17/8/2021 của Hội đồng nhân dân Tỉnh ban hành quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch trên địa</p>	<p>- Trực tiếp;</p> <p>- Hoặc qua BCCI;</p>	<p>- Trực tiếp;</p> <p>- Hoặc qua BCCI;</p>

					em, người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.	bản tỉnh Đồng Tháp.		
7	1.003583.000.00.00.H20	Đăng ký khai sinh lưu động	05 ngày làm việc	Điểm tổ chức đăng ký lưu động	<ul style="list-style-type: none"> - Đăng ký khai sinh không đúng hạn (quá hạn): 5.000 đồng/trường hợp. Miễn thu lệ phí đối với: <ul style="list-style-type: none"> - Đăng ký khai sinh đúng hạn. - Đăng ký hộ tịch cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật. - Đăng ký hộ tịch cho người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. 	<ul style="list-style-type: none"> -Điều 7, 9, 13, 14, 15 Luật hộ tịch năm 2014; -Điều 2, Khoản 2 Điều 3 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch; -Điều 2, 3, 24, 25 Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Khoản 3; Điểm a, b, c Khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 51/2021/NQ-HĐND ngày 17/8/2021 của Hội đồng nhân dân Tỉnh ban hành quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp; - Hoặc qua DVC mức 3 	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp;

8	1.000593.000.00.00.H20	Đăng ký kết hôn lưu động	05 ngày làm việc	Điểm tổ chức đăng ký lưu động	<p>Miễn thu lệ phí kết hôn của công dân Việt Nam cư trú ở trong nước và đăng ký kết hôn giữa công dân Việt Nam với công dân Campuchia thường trú thuộc khu vực biên giới Việt Nam - Campuchia.</p>	<p>-Điều 7, 9, 17, 18 Luật hộ tịch năm 2014;</p> <p>-Điều 8 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;</p> <p>-Điều 2, 3 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch;</p> <p>-Điều 2, 3, 24, 26 Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</p> <p>- Khoản 3; Điểm a, b, c Khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 51/2021/NQ-HĐND ngày 17/8/2021 của Hội đồng nhân dân Tỉnh ban hành quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.</p>	- Trực tiếp;	- Trực tiếp;
9	1.000419.000.00.00.H20	Đăng ký khai tử lưu động	05 ngày làm việc	Điểm tổ chức đăng ký lưu động	<p>- Đăng ký khai tử không đúng hạn (quá hạn): 5.000 đồng/trường hợp.</p> <p>Miễn thu lệ phí</p>	<p>-Điều 7, 9, 32, 33, 34 Luật hộ tịch năm 2014;</p> <p>-Điều 2, 3 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện</p>	<p>- Trực tiếp;</p> <p>- Hoặc qua DVC mức 3.</p>	- Trực tiếp;

					<p>đối với:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đăng ký khai tử đúng hạn. - Đăng ký hộ tịch cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật. - Đăng ký hộ tịch cho trẻ em, người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. 	<p>pháp thi hành Luật hộ tịch;</p> <p>-Điều 2, 3, 24, 25 Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</p> <p>- Khoản 3; Điều a, b, c Khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 51/2021/NQ-HĐND ngày 17/8/2021 của Hội đồng nhân dân Tỉnh ban hành quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.</p>		
10	1.000110.000.00.00.H20	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	01 ngày làm việc	<p>Ủy ban nhân dân cấp xã ở khu vực biên giới nơi công dân Việt Nam thường trú (cư trú tại khu vực biên giới Việt Nam – Campuchia ở tỉnh Đồng Tháp: Xã</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đăng ký khai sinh không đúng hạn (quá hạn): 5.000 đồng/trường hợp. Miễn thu lệ phí đối với: - Đăng ký khai sinh đúng hạn. - Đăng ký hộ tịch cho người thuộc gia đình có công với 	<p>-Điều 7, 9 Luật Hộ tịch năm 2014;</p> <p>-Điều 2, 3, 9, 17 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</p> <p>-Điều 2, 3, 4 Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và</p>	<p>- Trực tiếp;</p> <p>- Hoặc qua BCCI;</p> <p>- Hoặc qua DVC mức 3.</p>	<p>- Trực tiếp;</p> <p>- Hoặc qua BCCI;</p>

				<p>Thông Bình, Tân Hộ Cơ, Bình Phú thuộc huyện Tân Hồng; xã Bình Thạnh, Tân Hội thuộc thành phố Hồng Ngự; xã Thường Thới Hậu A, Thường Lạc, Thường Phước 1 thuộc huyện Hồng Ngự).</p>	<p>cách mạng; người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật.</p> <p>- Đăng ký hộ tịch cho người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.</p>	<p>biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</p> <p>- Khoản 3; Điều a, b, c Khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 51/2021/NQ-HĐND ngày 17/8/2021 của Hội đồng nhân dân Tỉnh ban hành quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.</p>		
11	1.000094.000.00.00.H20	<p>Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới</p>	<p>03 ngày làm việc nếu 02 bên nam, nữ đủ điều kiện kết hôn, 08 ngày làm việc trong trường hợp phải xác minh</p>	<p>Ủy ban nhân dân xã ở khu vực biên giới nơi công dân Việt Nam thường trú (cư trú tại khu vực biên giới Việt Nam - Campuchia ở tỉnh Đồng Tháp: Xã</p>	<p>Miễn thu lệ phí kết hôn của công dân Việt Nam cư trú ở trong nước và đăng ký kết hôn giữa công dân Việt Nam với công dân Campuchia thường trú thuộc khu vực biên giới Việt Nam - Campuchia.</p>	<p>-Điều 7, 9 Luật hộ tịch năm 2014;</p> <p>-Điều 8 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;</p> <p>-Điều 2, 3, 9, 18 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch;</p> <p>- Điều 2, 3, 4 Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và</p>	<p>- Trực tiếp;</p> <p>- Hoặc qua BCCI;</p>	<p>- Trực tiếp;</p> <p>- Hoặc qua BCCI;</p>

				<p>Thông Bình, Tân Hộ Cơ, Bình Phú thuộc huyện Tân Hồng; xã Bình Thạnh, Tân Hội thuộc thành phố Hồng Ngự; xã Thường Thới Hậu A, Thường Lạc, Thường Phước 1 thuộc huyện Hồng Ngự).</p>		<p>Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</p> <p>- Khoản 3; Điều a, b, c Khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 51/2021/NQ-HĐND ngày 17/8/2021 của Hội đồng nhân dân Tỉnh ban hành quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.</p>		
12	1.000080.000.00.00.H20	<p>Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới</p>	<p>07 ngày làm việc nếu đầy đủ giấy tờ; 12 ngày làm việc nếu cần phải xác minh</p>	<p>Ủy ban nhân dân xã ở khu vực biên giới nơi công dân Việt Nam thường trú (cư trú tại khu vực biên giới Việt Nam – Campuchia ở tỉnh Đồng Tháp: Xã Thông</p>	<p>10.000đ/trường hợp</p> <p>Miễn thu lệ phí đối với:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đăng ký hộ tịch cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật. - Đăng ký hộ tịch cho trẻ em, người cao 	<p>-Điều 90, 91 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;</p> <p>-Điều 7, 9 Luật hộ tịch năm 2014;</p> <p>-Điều 2, 3, 9, 19 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch;</p> <p>- Điều 2, 3, 4 Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và</p>	<p>- Trực tiếp;</p> <p>- Hoặc qua BCCI;</p>	<p>- Trực tiếp;</p> <p>- Hoặc qua BCCI;</p>

				Bình, Tân Hộ Cơ, Bình Phú thuộc huyện Tân Hồng; xã Bình Thạnh, Tân Hội thuộc thành phố Hồng Ngự; xã Thường Thới Hậu A, Thường Lạc, Thường Phước 1 thuộc huyện Hồng Ngự).	tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.	Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Khoản 3; Điều a, b, c Khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 51/2021/NQ-HĐND ngày 17/8/2021 của Hội đồng nhân dân Tỉnh ban hành quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.		
13	1.004827.000.00.00.H20	Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	01 ngày làm việc nếu thông tin khai tử đầy đủ, 03 ngày làm việc nếu cần phải xác minh	Ủy ban nhân dân cấp xã ở khu vực biên giới nơi người chết là người nước ngoài cư trú (cư trú tại khu vực biên giới Việt Nam – Campuchia	5.000 đồng/trường hợp. Miễn thu lệ phí đối với: - Đăng ký hộ tịch cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật.	-Điều 7, 9 Luật hộ tịch năm 2014; -Điều 2, 3, 20 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch; - Điều 2, 3, 4 Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI;	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI;

				<p>ở tỉnh Đồng Tháp: Xã Thông Bình, Tân Hộ Cơ, Bình Phú thuộc huyện Tân Hồng; xã Bình Thạnh, Tân Hội thuộc thành phố Hồng Ngự; xã Thường Thới Hậu A, Thường Lạc, Thường Phước 1 thuộc huyện Hồng Ngự)</p>	<p>- Đăng ký hộ tịch cho người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.</p>	<p>biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</p> <p>- Khoản 3; Điểm a, c Khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 51/2021/NQ-HĐND ngày 17/8/2021 của Hội đồng nhân dân Tỉnh ban hành quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.</p>		
14	1.004859.000.00.00.H20	Đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch	03 ngày làm việc nếu có cơ sở và phù hợp với quy định pháp luật,	UBND cấp xã	10.000đ	<p>-Điều 27, 28 Bộ luật Dân sự năm 2015;</p> <p>-Điều 7, 9, 26, 27, 28 Luật hộ tịch năm 2014;</p> <p>-Điều 2, 3, 7 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày</p>	<p>- Trực tiếp;</p> <p>- Hoặc qua BCCI;</p> <p>- Hoặc</p>	<p>- Trực tiếp;</p> <p>- Hoặc qua BCCI;</p>

			06 ngày làm việc nếu cần xác minh			<p>15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch;</p> <p>-Điều 2, 3, 17, 18, 19, 20 Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch</p> <p>- Khoản 3; Điểm a, b, c Khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 51/2021/NQ-HĐND ngày 17/8/2021 của Hội đồng nhân dân Tỉnh ban hành quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.</p>	qua DVC mức 3	
15	1.004873.000.00.00.H20	Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	03 ngày làm việc đối với trường hợp đăng ký thường trú 01 nơi, 23 ngày làm việc đối với trường hợp đã từng đăng ký thường	UBND cấp xã	10.000đ	<p>-Điều 8 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;</p> <p>-Điều 7, 9 Luật hộ tịch năm 2014;</p> <p>-Điều 2, 3, 21, 22, 23 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch;</p> <p>- Điều 12 Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư</p>	<p>- Trực tiếp;</p> <p>- Hoặc qua BCCI;</p> <p>- Hoặc qua DVC mức 3</p>	<p>- Trực tiếp;</p> <p>- Hoặc qua BCCI;</p>

			trú tại nhiều nơi khác nhau			<p>pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</p> <p>- Khoản 3; Điểm a, b, c Khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 51/2021/NQ-HĐND ngày 17/8/2021 của Hội đồng nhân dân Tỉnh ban hành quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.</p>		
16	1.004884.000.00.00.H20	Đăng ký lại khai sinh	<p>05 ngày làm việc nếu đăng ký lại khai sinh được thực hiện tại Ủy ban nhân dân cấp xã là nơi đã đăng ký khai sinh trước đây, 25 ngày nếu đăng ký lại khai sinh được thực hiện tại Ủy ban nhân dân cấp xã</p>	UBND cấp xã	<p>5.000 đồng/trường hợp.</p> <p>Miễn thu lệ phí đối với:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đăng ký hộ tịch cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật. - Đăng ký hộ tịch cho người cao tuổi, đồng 	<p>-Điều 7, 9 Luật hộ tịch năm 2014;</p> <p>-Điều 2, 3, 24, 25, 26 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch;</p> <p>-Điều 2, 3, 4, 5, 9, 10 Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</p> <p>- Khoản 3; Điểm a, b, c Khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 51/2021/NQ-HĐND ngày</p>	<p>- Trực tiếp;</p> <p>- Hoặc qua BCCI;</p> <p>- Hoặc qua DVC mức 3</p>	<p>- Trực tiếp;</p> <p>- Hoặc qua BCCI;</p>

			không phải là nơi đã đăng ký khai sinh trước đây		bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn	17/8/2021 của Hội đồng nhân dân Tỉnh ban hành quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp		
17	1.004859.000.00.00.H20	Đăng ký lại kết hôn	05 ngày nếu đăng ký lại kết hôn thực hiện tại Ủy ban nhân dân cấp xã là nơi đã đăng ký kết hôn trước đây, 25 ngày nếu việc đăng ký lại kết hôn thực hiện tại Ủy ban nhân dân cấp xã không phải là nơi đã đăng ký kết hôn trước đây	UBND cấp xã	20.000 đồng/trường hợp. Miễn thu lệ phí đối với: - Đăng ký hộ tịch cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật. - Đăng ký hộ tịch cho người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.	-Điều 7 Luật hộ tịch năm 2014; -Điều 8 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; -Điều 2, 3, 24, 25, 27 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch; - Điều 2, 3, 4 Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch. - Khoản 3; Điểm a, b, c Khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 51/2021/NQ-HĐND ngày 17/8/2021 của Hội đồng nhân dân Tỉnh ban hành quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI;	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI;

18	1.005461.000.00.00.H20	Đăng ký lại khai tử	05 ngày làm việc nếu thông tin khai tử đầy đủ, 10 ngày làm việc trong trường hợp xác minh	UBND cấp xã	<p>5.000 đồng/trường hợp.</p> <p>Miễn thu lệ phí đối với:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đăng ký hộ tịch cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật. - Đăng ký hộ tịch cho trẻ em, người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. 	<p>-Điều 7, 9 Luật hộ tịch năm 2014;</p> <p>-Điều 2, 3, 24, 25, 27 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch;</p> <p>-Điều 2, 3, 4 Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</p> <p>- Khoản 3; Điều a, b, c Khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 51/2021/NQ-HĐND ngày 17/8/2021 của Hội đồng nhân dân Tỉnh ban hành quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp</p>	<p>- Trực tiếp;</p> <p>- Hoặc qua BCCI;</p>	<p>- Trực tiếp;</p> <p>- Hoặc qua BCCI;</p> <p>- Hoặc qua DVC mức 3</p>
19	1.007372.000.00.00.H20	Cấp bản sao	01 ngày	UBND cấp	8.000	-Điều 57, 62, 63, 63 Luật hộ tịch	- Trực	- Trực

		trích lục hộ tịch		xã	<p>đồng/bản sao Trích lục/sự kiện hộ tịch đã đăng ký</p> <p>năm 2014;</p> <p>-Điều 2 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch;</p> <p>- Điều 2, 3, 23 Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</p> <p>-Điểm c khoản 2 Điều 5 Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố thuộc trung ương;</p> <p>-Điều 4 Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch.</p>	<p>tiếp;</p> <p>- Hoặc qua BCCI;</p> <p>- Hoặc qua DVC mức 3,4.</p>	<p>tiếp;</p> <p>- Hoặc qua BCCI;</p>
--	--	-------------------	--	----	--	---	--------------------------------------

II. LĨNH VỰC GIÁM HỘ

Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung

TT	Mã số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Tên VBQPPL quy định nội dung TTHC	Cách thức thực hiện	
							Nộp hồ sơ	Trả hồ sơ
1	1.004837.000.00.00.H20	Thủ tục đăng ký giám hộ	03 ngày làm việc	UBND cấp xã	Miễn thu lệ phí	<p>-Điều 7, 9, 19, 20, 21 Luật Hộ tịch năm 2014;</p> <p>-Điều 2, 3 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</p> <p>-Điều 2, 3 Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch.</p> <p>- Điểm b Khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 51/2021/NQ-HĐND ngày 17/8/2021 của Hội đồng nhân dân Tỉnh ban hành quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp</p>	<p>- Trực tiếp;</p> <p>- Hoặc qua BCCI;</p> <p>- Hoặc qua DVC mức 3</p>	<p>- Trực tiếp;</p> <p>- Hoặc qua BCCI;</p>
2	1.004845.000.00.00.H20	Đăng ký chấm dứt giám hộ	02 ngày làm việc	UBND cấp xã	Không quy định	-Điều 7, 9, 19, 22 Luật Hộ tịch năm 2014;	<p>- Trực tiếp;</p> <p>- Hoặc qua</p>	<p>- Trực tiếp;</p> <p>- Hoặc qua</p>

						-Điều 2, 3 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; -Điều 2, 3 Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.	BCCI; - Hoặc qua DVC mức 3	BCCI;
--	--	--	--	--	--	--	-------------------------------	-------

III. LĨNH VỰC NUÔI CON NUÔI

Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung

TT	Mã số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cách thức thực hiện	
							Nộp hồ sơ	Trả hồ sơ
1	2.001263.000.0 0.00.H20	Đăng ký nuôi con nuôi trong nước	30 ngày	Nộp trực tiếp qua Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã.	400.000đ/ trường hợp - Miễn lệ phí đăng ký nuôi con nuôi trong nước đối với trường hợp cha dưỡng hoặc mẹ kế nhận con	- Điều 9, 14, 15, 17, 18, 19, 20, 21, 22 Luật Nuôi con nuôi năm 2010; - Điều 7, 8, 9, 10 Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật nuôi con nuôi; - Khoản 5 Điều 1 Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm	- Trực tiếp;	- Trực tiếp;

					<p>riêng của vợ hoặc chồng làm con nuôi; cô, cậu, dì, chú, bác ruột nhận cháu làm con nuôi; nhận các trẻ em sau đây làm con nuôi: Trẻ khuyết tật, nhiễm HIV/AIDS hoặc mắc bệnh hiểm nghèo theo quy định của Luật nuôi con nuôi và văn bản hướng dẫn; người có công với cách mạng nhận con nuôi.</p>	<p>2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật nuôi con nuôi;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khoản 1 Điều 3 Thông tư số 10/2020/TT-BTP ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành, hướng dẫn việc ghi chép, sử dụng, quản lý và lưu trữ sổ, mẫu giấy tờ, hồ sơ nuôi con nuôi; - Điều 4, 6 Nghị định số 114/2016/NĐ-CP ngày 8 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định lệ phí đăng ký nuôi con nuôi, lệ phí cấp giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài; - Thông tư số 267/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác nuôi con nuôi và cấp, gia hạn, sửa đổi giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài tại Việt Nam. 		
2	2.001255.000.00.00.H20	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước	05 ngày làm việc	UBND cấp xã	Miễn thu lệ phí	<ul style="list-style-type: none"> - Điều 29 Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật nuôi con nuôi; - Điều 4 Nghị định số 114/2016/NĐ-CP ngày 8 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định lệ phí đăng ký nuôi con nuôi, lệ phí cấp giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước 	- Trực tiếp;	- Trực tiếp;

						ngoài; - Khoản 1 Điều 3 Thông tư số 10/2020/TT-BTP ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành, hướng dẫn việc ghi chép, sử dụng, quản lý và lưu trữ Sổ, mẫu giấy tờ, hồ sơ nuôi con nuôi; - Thông tư số 267/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác nuôi con nuôi và cấp, gia hạn, sửa đổi giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài tại Việt Nam.		
3	1.003005.000 .00.00.H20	Giải quyết việc người nước ngoài cư trú ở khu vực biên giới nước láng giềng nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi	30 ngày	UBND cấp xã	4.500.000đ	- Điều 9 Luật Nuôi con nuôi năm 2010; - Điều 21, 22 Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật nuôi con nuôi; - Khoản 1 Điều 1 Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật nuôi con nuôi; - Khoản 1 Điều 3 Thông tư số 10/2020/TT-BTP ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp	- Trực tiếp;	- Trực tiếp;

						<p>về việc ban hành, hướng dẫn việc ghi chép, sử dụng, quản lý và lưu trữ Sổ, mẫu giấy tờ, hồ sơ nuôi con nuôi;</p> <p>- Điều 6 Nghị định số 114/2016/NĐ-CP ngày 8 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định lệ phí đăng ký nuôi con nuôi, lệ phí cấp giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài;</p>		
--	--	--	--	--	--	--	--	--

III. LĨNH VỰC CHỨNG THỰC

Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung

TT	Mã số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Tên VBQPPL quy định nội dung TTHC	Cách thức thực hiện	
							Nộp hồ sơ	Trả hồ sơ
1	2.000908.000.00.00.H20	Cấp bản sao từ sổ gốc	01 ngày làm việc	UBND cấp xã	Không	Điều 5, 7, 16, 17 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc qua DVC mức 3,4. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI;
2	2.000815.000.00.00.H20	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền	01 ngày làm việc trong trường hợp chứng thực bản	UBND cấp xã	2.000 đồng/trang; Từ trang thứ 3 trở lên thu 1.000 đồng/trang,	<ul style="list-style-type: none"> - Điều 5, 7, 18, 19, 20, 21, 22 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; - Điều 10, 11 Thông tư số 	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; 	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI;

		của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận	sao từ 01 bản chính, nội dung giấy tờ, văn bản để kiểm tra, 02 ngày làm việc nếu cùng một lúc yêu cầu chứng thực bản sao từ nhiều loại bản chính giấy tờ, văn bản; bản chính có nhiều trang; yêu cầu số lượng nhiều bản sao; nội dung giấy tờ, văn bản phức tạp khó kiểm tra		nhưng mức thu tối đa không quá 200.000 đồng/bản. Trang là căn cứ để thu phí được tính theo trang của bản chính.	01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; - Điều 4 Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực.		
3	1.007374.000.00.00.H20	Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ,	01 ngày	UBND cấp xã	10.000 đồng/trường hợp (trường	- Điều 5, 7, 23, 24, 25, 26 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản	- Trực tiếp;	- Trực tiếp;

		văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không ký, không điểm chỉ được)			hợp được tính là một hoặc nhiều chữ ký trong một giấy tờ, văn bản)	chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; - Điều 5, 12, 13, 14, 15 Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; - Điều 4 Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực.		
4	2.001044.000.00.00.H20	Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	02 ngày	UBND cấp xã	50.000đ	- Điều 5, 7, 34, 35, 36, 37 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; - Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn; - Điều 20, 21, 22 Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; - Điều 4, 5 Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài	- Trực tiếp; - Hoặc qua DVC mức 3	- Trực tiếp;

						chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực.		
5	2.000913.000.00.00.H20	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch	01 ngày	UBND cấp xã	30.000đ	<ul style="list-style-type: none"> - Điều 5, 7, 38 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; - Điều 23 Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; - Điều 4 Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực. 	- Trực tiếp;	- Trực tiếp;
6	2.000927.000.00.00.H20	Sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch	01 ngày	UBND cấp xã	25.000đ	<ul style="list-style-type: none"> - Điều 5, 7, 39 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; - Điều 4 Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực 	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp; - Hoặc qua DVC mức 3 	- Trực tiếp;
7	2.000942.000.00.00.H20	Cấp bản sao có chứng	01 ngày	UBND cấp xã	2.000 đồng/trang;	- Điều 5, 7, 40 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của	- Trực tiếp;	- Trực tiếp;

		thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực			Từ trang thứ 3 trở lên thu 1.000 đồng/trang, nhưng mức thu tối đa không quá 200.000 đồng/bản. Trang là căn cứ để thu phí được tính theo trang của bản chính.	Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; - Điều 4 Thông tư số 226/2016/TT- BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực		
8	2.001019.000.00.00.H20	Chứng thực di chức	02 ngày	UBND cấp xã	50.000đ	- Điều 5, 7, 9, 34, 35, 36, 37 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; - Điều 20, 21, 22 Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; - Điều 4 Thông tư số 226/2016/TT- BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực.	- Trực tiếp; - Hoặc qua DVC mức 3	- Trực tiếp;

9	2.001016.000.00.00.H20	Chứng thực văn bản từ chối nhận di sản	02 ngày	UBND cấp xã	50.000đ	<ul style="list-style-type: none"> - Điều 5, 7, 9, 36, 37 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; - Điều 20, 21, 22 Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; - Điều 4 Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp; - Hoặc qua DVC mức 3 	- Trực tiếp;
10	2.001406.000.00.00.H20	Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	02 ngày	UBND cấp xã	50.000đ	<ul style="list-style-type: none"> - Điều 5, 7, 9, 34, 35, 36, 37 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; - Điều 20, 21, 22 Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; - Điều 4 Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài 	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp; - Hoặc qua DVC mức 3 	- Trực tiếp;

						chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực.		
11	2.001052.000.00.00.H20	Chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	02 ngày	UBND cấp xã	50.000đ	<ul style="list-style-type: none"> - Điều 5, 7, 9, 34, 35, 36, 37 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; - Điều 20, 21, 22 Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; - Điều 4 Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực. 	- Trực tiếp;	- Trực tiếp;

IV. LĨNH VỰC PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT

Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung

TT	Mã số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Tên VBQPPL quy định nội dung TTHC	Cách thức thực hiện	
							Nộp hồ sơ	Trả hồ sơ
1	2.001457.000.00.00.H20	Thủ tục công nhận tuyên truyền viên pháp luật	03 ngày	UBND cấp xã	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> -Điều 37 Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012; -Điều 5 Thông tư 	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc qua DVC mức 3. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI;

						số 10/2016/TT-BTP ngày 22/7/2016 của Bộ Tư pháp quy định về báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật		
2	2.001449.000.00.00.H20	Thủ tục cho thôi làm tuyên truyền viên pháp luật	03 ngày	UBND cấp xã	Không quy định	-Điều 37 Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012; -Điều 6 Thông tư số 10/2016/TT-BTP ngày 22/7/2016 của Bộ Tư pháp quy định về báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật.	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI;	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI;

V. LĨNH VỰC HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ

Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung

TT	Mã số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Tên VBQPPL quy định nội dung TTHC	Cách thức thực hiện	
							Nộp hồ sơ	Trả hồ sơ
1	2.000373.000.00.00.H20	Thủ tục công nhận hòa giải viên	05 ngày	UBND cấp xã	Không quy định	-Điều 7, 8 Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013; -Điều 12 Nghị quyết liên tịch	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc qua DVC mức 3	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI;

						01/2014/NQLT/CP-UBTUMTTQVN hướng dẫn phối hợp thực hiện một số quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở.		
2	2.000333.000.00.00.H20	Thủ tục công nhận tổ trưởng tổ hòa giải	05 ngày	UBND cấp xã	Không quy định	Điều 7, 8, 14 Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013; - Điều 13 Nghị quyết liên tịch 01/2014/NQLT/CP-UBTUMTTQVN hướng dẫn phối hợp thực hiện một số quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở.	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc qua DVC mức 3	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI;
3	2.000930.000.00.00.H20	Thủ tục thôi làm hòa giải viên	05 ngày	UBND cấp xã	Không quy định	- Điều 11 Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013; - Điều 14 Nghị quyết liên tịch 01/2014/NQLT/CP-UBTUMTTQVN hướng dẫn phối hợp thực hiện một số quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở.	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI; - Hoặc qua DVC mức 3	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI;
4	2.002080.000.00.00.H20	Thủ tục thanh toán	05 ngày	Không quy định	Không quy định	- Điều 15 Nghị định số 15/2014/NĐ-CP	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI;	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI;

		thù lao cho hòa giải viên				ngày 27/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hòa giải ở cơ sở.	- Hoặc qua DVC mức 3	
--	--	---------------------------------	--	--	--	---	-------------------------	--

(Hết)